TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN** **T PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/DS-ST
Ngày 11-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, T PHỐ HẢI PHÒNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Bà Nguyễn Thị Lương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đào Thị Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, T phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, T phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, T phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 87/2024/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện Thuỷ Nguyên, T phố Hải Phòng; có mặt;

- *Bị đơn*: Anh Vũ Đình D, sinh năm 1987; Nơi ĐKHKTT: Thôn 2, xã Đ, huyện T, T phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã Đ, huyện T, T phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/3/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/6/2023 tại Hợp đồng vay tiền anh có cho anh Vũ Đình D vay số tiền 75.000.000đồng, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày 20/6/2023 đến ngày 20/9/2023, với lãi suất theo thoả thuận là 10%/năm. Việc vay nợ giữa anh và anh D không liên quan đến vợ anh D. Quá trình vay anh D đã không trả tiền nợ gốc và lãi như thoả thuận. Đến nay anh yêu cầu anh Vũ Đình D phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 75.000.000đồng và số tiền nợ lãi là 10%/năm cho đến khi anh D thanh toán hết số tiền nợ.

Bị đơn anh Vũ Đình D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không trình bày quan điểm của mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng, thẩm quyền: Trong đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ theo hợp đồng vay tài sản là tiền đã ký kết giữa hai bên, do đó nên xác định đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động dân sự theo Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thụ lý vụ án là đúng với quy định của pháp luật.

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết nội dung vụ án: Căn cứ Điều 26, 35, 39 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án đề nghị :

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Vũ Đình D phải trả cho anh Nguyễn Trung T số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày xét xử. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Đình D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, bị đơn cư trú tại huyện Thuỷ Nguyên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện Thủy Nguyên, T phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Vũ Đình D vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ tính đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét:

Theo Hợp đồng vay tiền ngày 20/6/2023 anh Vũ Đình D có vay của anh Nguyễn Trung T số tiền 75.000.000đồng, thời hạn vay 03 tháng kể từ ngày 20/6/2023 đến ngày 20/9/2023; lãi suất theo thoả thuận. Quá trình thực hiện hợp đồng anh D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng hợp đồng, từ khi ký kết hợp đồng đến nay anh D chưa trả được khoản nợ nào, anh T đã nhiều lần yêu cầu anh D trả tiền nhưng anh D vẫn chưa trả được nợ. Nay anh Nguyễn Trung T yêu cầu anh Vũ Đình D phải trả cho anh số tiền nợ gốc là 75.000.000 đồng và số tiền lãi là 10%/năm kể từ thời điểm vay cho đến nay. Xét hợp đồng vay tiền ngày 20/6/2023 được ký giữa anh Nguyễn Trung T và anh Vũ Đình D là tự nguyện, có nội dung, mục đích và hình thức phù hợp quy định tại các điều 117, 118, 119 của Bộ luật Dân sự và có hiệu lực từ thời điểm giao kết, các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với nhau theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng. Anh Nguyễn Trung T đã bàn giao đủ số tiền vay cho anh Vũ Đình D nhưng anh D không trả được tiền nợ gốc và tiền nợ lãi theo thoả thuận khi hết thời hạn vay. Như vậy anh Nguyễn Trung T đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, còn anh Vũ Đình D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi. Do đó anh Nguyễn Trung T khởi kiện yêu cầu anh Vũ Đình D phải trả cho anh toàn bộ khoản nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 11/9/2024 với tổng số tiền là 84.226.024 đồng; trong đó nợ gốc là 75.000.000đồng; nợ lãi là 9.226.024 đồng và phải tiếp tục chiu tiền lãi phát sinh là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

[3] Đối với yêu cầu lãi suất: Anh T yêu cầu anh D phải chịu lãi suất 10%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 468 Bộ luật dân sự, do các bên không có thoả thuận cụ thể về lãi suất nên đủ cơ sở để chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu được chấp nhận của nguyên đơn.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 117, 118, 119, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Nguyễn Trung T: Buộc bị đơn là anh Vũ Đình D phải trả cho anh Nguyễn Trung T số tiền nợ cả gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 11/9/2024 là 84.226.024 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Vũ Đình D phải chịu số tiền 4.211.000 đồng (đã làm tròn số) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Nguyễn Trung T số tiền 3.800.000 (Ba triệu, tám trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, T phố Hải Phòng theo biên lai số 0009921 ngày 16/5/2024.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- TAND T phố Hải phòng;
- VKSND huyện Thủy nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy nguyên;
- Đương sự;
- Lưu:VT; hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nam Ninh

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Ninh

Tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện cụ thể là rút số tiền 17.100.000đồng là khoản phí dịch vụ hành chính nằm trong số tiền 54.600.000 đồng và yêu cầu Toà án buộc ông bà Tính, Quỳnh phải trả cho ông Hùng tổng số tiền là 2.158.989.726 đồng tính đến ngày 26/6/2024, gồm: Tiền nợ gốc là 1.887.500.000 đồng; tiền lãi chậm trả cho số ngày chậm trả 366 ngày (tạm tính từ ngày 18/01/2023 đến ngày 26/6/2024) với mức lãi suất 10%/năm là = 1.887.500.000 đồng (số tiền chậm trả)*(10%/365)*525 (số ngày chậm trả) = 271.489.726 đồng.

Nơi nhận:
- TAND T phố Hải phòng;
- VKSND huyện Thủy nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy nguyên;
- Đương sự;
- Lưu:VT; hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nam Ninh